**Thủ tục Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (QT-03)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Mục đích:**Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. |
| **2** | **Phạm vi:**Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế.Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. |
| **3** | **Nội dung quy trình:** |
| **3.1** | **Cơ cở pháp lý** |
|  | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;- Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  |
| **3.2** | **Thành phần hồ sơ** | Bản chính | Bản sao |
|  | 1. Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; | X |  |
|  | 2. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; |  | X |
|  | 3. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; |  | X |
|  | 4. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; | X |  |
|  | 5. Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; | X |  |
|  | 6. Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). |  | X |
| **3.3** | **Số lượng hồ sơ:**  |
|  | 04 (bốn) bộ |
| **3.4** | **Thời gian xử lý:** |
|  | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.- Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc.- Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày. |
| **3.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** |
|  | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.- Dịch vụ bưu chính.- Dịch vụ công trực tuyến (triển khai theo lộ trình). |
| **3.6** | **Lệ phí** |
|  | Không |
| **3.7** | **Quy trình xử lý công việc:** |
|  | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** |
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận HS và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi TB hướng dẫn đến Nhà đầu tư. | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa | 02 giờ | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*)-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*)-Hồ sơ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên.Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ:+ Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn;+ Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân. | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư | 1,5 ngày | -Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành.-Thông báo trả hồ sơ.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ *(Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP)* |
| Bước 3 | Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư. | Chuyên viên,Lãnh đạo Phòng QLĐTCác Sở, Ngành | 15 ngày | -Văn bản trả lời của các Sở, Ngành.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ *(Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP)* |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng  | Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng QLĐT | 02 ngày | -Báo cáo tổng hợp ý kiến.- Dự thảo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ *(Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP)* |
| Bước 5 | Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư trình hồ sơ để Lãnh đạo Ban xem xét. | Lãnh đạo Phòng QLĐT | 0,5 ngày | -Báo cáo tổng hợp ý kiến.- Dự thảo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ *(Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP)* |
| Bước 6 | **Phê duyệt**Lãnh đạo Ban xem xét, theo thẩm quyền giải quyết.- Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận nhà đầu tư và trả kết quả cho Phòng QLĐT- Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết. | Lãnh đạo Ban | 02 giờ | - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.-Văn bản ý kiến chỉ đạo.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ *(Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP)* |
| Bước 7 | Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ. | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư | 0,5 ngày | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ *(Mẫu số 05 Thông tư 01/2018/TT-VPCP)*- Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.-Văn bản ý kiến chỉ đạo.- Sổ theo dõi hồ sơ *(Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP*). |
| **4** | **Biểu mẫu** |
|  | 1. Biểu mẫu- Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu A.I.5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.- Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu A.II.5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06):- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01);- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02);- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03);- Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04);- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05);- Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06). |

**Mẫu A.I.5**

**Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư**

*(Khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư, các khoản 1 và 2 Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ………...........*(Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)*

Nhà đầu tư đề nghị chấp thuận nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số......., ngày cấp...., cơ quan cấp....với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: …………………Giới tính: ..

Ngày sinh: ………….Quốc tịch: ..

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[1]](#footnote-1) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp: ..

Địa chỉ thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): ...

Điện thoại: …………….Fax: ……………….Email: ...

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ...

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[2]](#footnote-2) số: ......; ngày cấp: ......; Cơ quan cấp:....

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): ...

Điện thoại: ……………Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có)*: ...

***Nhà đầu tư tiếp theo****(nếu có)*: *thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2*

**3. Tỷ lệ (dự kiến) về vốn góp của các nhà đầu tư** (trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp**  | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** *(nếu có)* |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ** *(đã được chấp thuận chủ trương đầu tư)*

**1.** Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã cấp số......../QĐ.........ngày.........

**2.** Nội dung dự án:

- Tên dự án: .............................................................................................................

- Mục tiêu: ………

- Tổng vốn đầu tư ...................................................................................................

-Quy mô dự án: ......................................................................................................

- Tiến độ: ……...

- Địa điểm: ..............................................................................................................

- Thời hạn dự án: ....................................................................................................

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ** *(do nhà đầu tư đề xuất khi tham gia đấu giá/đầu thầu)*

**1. Vốn đầu tư của dự án** (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, *nếu có*):

- Vốn góp của nhà đầu tư:...*(bằng chữ)* đồng và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......)*.

- Vốn huy động: ……. *(bằng chữ) đồng* và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: ......................................

**2. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp *(Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | **Tỷ lệ (%)** | **Phương thức góp vốn (\*)** | **Tiến độ góp vốn** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |  |  |

(\*) *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, .....*

Vốn huy động (dự kiến): .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: ........

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có);*

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có);*

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).*

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1.…….. (tên nhà đầu tư) cam kết thực hiện dự án đã được ……. (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại Quyết định số……/QĐ…. ngày…..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo quy định tại các điểm b, c, e,g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư.

2. Các tài liệu khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày ….. tháng ….. năm …**Nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)* |

**Mẫu A.II.5**

**Quyết định chấp thuận nhà đầu tư**

*(Khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư, điểm đ khoản 2 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số31/2021/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /QĐ-… |  |

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày….. tháng…. năm…)

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 21 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số…/2021/TT-BKHĐT ngày…. của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ…. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;*

*Căn cứ chấp thuận chủ trương số….. ngày…. tháng… năm….;*

*Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),*

*Xét báo cáo thẩm định về việc đấu giá / đấu thầu số …. ngày..... tháng .....năm.... của ..........;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp thuận ……..(tên Nhà đầu tư) là nhà đầu tư thực hiện dự án …….(tên dự án) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số……ngày …… của ……. (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) với nội dung như sau:

**Điều 1.** Thông tin về Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: …………………Giới tính:

Ngày sinh: ………….Quốc tịch:

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[3]](#footnote-3) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Điện thoại: …………….Fax: ……………….Email: .

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ..

....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[4]](#footnote-4) số: ....; ngày cấp: ......; Cơ quan cấp:....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): ..

Địa chỉ trụ sở: ..

Điện thoại: ……………Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):* ..

***Nhà đầu tư tiếp theo****(nếu có)*: ghi tương tự như tại mục 1 và 2 ở trên.

3.Tỷ lệ (dự kiến) về vốn góp của các nhà đầu tư (trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp**  | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** *(nếu có)* |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Điều 2. Thông tin về Dự án đầu tư theo kết quả trúng đấu giá/đấu thầu**

**1. Vốn đầu tư của dự án** (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, *nếu có*):

- Vốn góp của nhà đầu tư:...*(bằng chữ)* đồng và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......)*.

- Vốn huy động: …….*(bằng chữ) đồng* và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: .......................................

**2. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp *(Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | **Tỷ lệ (%)** | **Phương thức góp vốn (\*)** | **Tiến độ góp vốn** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |  |  |

(\*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,*

- Vốn huy động (dự kiến):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*:

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

**Điều 3. Thời hạn hoạt động của dự án:** ….năm*(được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất)*

**Điều 4**. Quyết định này được cấp cho ………………. (tên nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư); một bản gửi …………. *(tên cơ quan tổ chức đấu giá/tên cơ quan tổ chức đấu thầu)* và một bản được lưu tại ……………. *(tên cơ quan đăng ký đầu tư)*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;- Lưu VT,… | **THỦ TRƯỞNGCƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN***(ký, ghi rõ họ tên, chức danh**và đóng dấu))* |

1. Là một trong các loại thông tin hoặc giấy tờ sau: Số định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-3)
4. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-4)